

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0101245486**

*Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 05 năm 2002*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 39: ngày 12 tháng 04 năm 2012*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINGROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINGROUP JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84 4 3974 9999

Fax: 84 4 3974 8888

Email: [info@vincomjsc.com.vn](mailto:info@vincomjsc.com.vn)

Website: [www.vincom.com.vn](http://www.vincom.com.vn)

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1   | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9000                                                                  |
| 2   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                           | 4649                                                                  |
| 3   | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9311                                                                  |
| 4   | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>(không bao gồm hoạt động vũ trường, sàn nhảy)                                                                                                                                                                                                                      | 9329                                                                  |
| 5   | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe<br>tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>(không bao gồm day ấn huyệt, xông hơi bằng thuốc y học cổ<br>truyền và phục hồi chức năng, vật lý trị liệu);                                                                                                              | 9610                                                                  |
| 6   | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8230                                                                  |
| 7   | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9312                                                                  |
| 8   | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9321                                                                  |
| 9   | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7730                                                                  |
| 10  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8211                                                                  |
| 11  | - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng<br>chuyên doanh (4772);<br>- Kinh doanh bất động sản;<br>- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, máy móc, thiết bị công<br>trình;<br>- Kinh doanh khách sạn; Dịch vụ vui chơi, giải trí: bi a, trò<br>chơi điện tử, trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, bơi lội; Dịch | Ngành, nghề chưa<br>khớp mã với Hệ<br>thống ngành kinh<br>tế Việt Nam |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | <p>vụ ăn uống, giải khát (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ (không bao gồm xăm mắt, xăm môi và các dịch vụ gây chảy máu khác);</li> <li>- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;</li> <li>- Buôn bán hàng công, nông nghiệp, xây dựng, phương tiện vận tải, hàng điện tử, tin học, điện lạnh, dân dụng, tự động hoá, thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động, hàng nông, lâm, thủy hải sản (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm);</li> <li>- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;</li> <li>- Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật);</li> <li>- Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim);</li> <li>- Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;</li> <li>- Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại;</li> <li>- Dịch vụ trang trí khẩu hiệu;</li> <li>- Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt;</li> <li>- Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp;</li> <li>- Xây dựng, kinh doanh sân golf và các dịch vụ liên quan đến sân golf;</li> <li>- Xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái và các dịch vụ liên quan đến khu du lịch sinh thái;</li> <li>- Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí;</li> <li>- Dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;</li> </ul> <p>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p> <p>(TÊN CŨ: CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM)</p> |          |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 5.493.833.050.000 đồng

*Bằng chữ: Năm nghìn bốn trăm chín mươi ba tỷ tám trăm ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 549.383.305

#### 5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Sáu tỷ đồng*

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

| STT | Tên cổ đông                                                              | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT NAM (ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG HẾT CỔ PHẦN) | Số 193 C2, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam |                   |            |                       |           |                                                                                                                                             |         |
| 2   | CÔNG TY CƠ KHÍ TRẦN HƯNG ĐẠO (ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG HẾT CỔ PHẦN)              | Số 114, phố Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  |                   |            |                       |           |                                                                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN NGỌC QUANG (ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG HẾT CỔ PHẦN)                         | Phòng 7, A13 khu tập thể Yên Lãng, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                |                   |            |                       |           | 011561731                                                                                                                                   |         |
| 4   | PHẠM NHẬT VŨ (ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG HẾT CỔ PHẦN)                              | Tổ 66A, Phường Trung Tự, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                          |                   |            |                       |           | 011634634                                                                                                                                   |         |
| 5   | PHẠM HỒNG LINH                                                           | Tổ 41, Phường ô Chợ Dừa, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 2.333.18   | 23.331.180.000        | 0,42      | 011019528                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                            | Tổng số           | 2.333.18   | 23.331.180.000        | 0,42      |                                                                                                                                             |         |

SỔ KẾ TÍNH KI THẬP

**8. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: **MAI HƯƠNG NỘI**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *13/10/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *011480352*

Ngày cấp: *03/07/2002*

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Phòng 11B & P12 - D5, Tập thể Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Phòng 11B & P12 - D5, Tập thể Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Thông tin về chi nhánh**

1. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM (THÀNH PHỐ HÀ NỘI)**

Địa chỉ chi nhánh: **72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Mã số chi nhánh: **0101245486-002**

**10. Thông tin về văn phòng đại diện**

**11. Thông tin về địa điểm kinh doanh**

1. Tên địa điểm kinh doanh: **ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM**

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: **Khu Văn Phòng, khu đô thị Sinh Thái Vincom Village, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Mã số địa điểm kinh doanh: **00001**

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Vũ Duy Tuấn**